TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Xuyên.

2. Ông Tôn Phước Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trương Văn K, sinh năm: 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: số 22, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 197, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Trương Văn K trình bày: ông và bà Diễm tìm hiểu, quen biết và kết hôn vào năm 2004, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, bà Diễm cờ bạc và có người khác bên ngoài, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn. Nhận thấy tình cảm không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Diễm.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Trương Diễm S, sinh ngày 14/12/2001 hiện do ông đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Diễm cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: ông K xác định không có tài sản chung.

- Về quan hệ nợ chung: ông K xác định không có nợ chung.

Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Diễm vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà Diễm về nội dung đơn khởi kiện của ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Trương Văn K yêu cầu ly hôn với Bà Huỳnh Thị Kiều D. Bà Diễm có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kiều D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn K và Bà Huỳnh Thị Kiều D xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Ông K xác định tình cảm quan hệ vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được; nếu tiếp tục chung sống sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Ông K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Diễm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Văn K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Trương Diễm S, sinh ngày 14/12/2001. Trước đây vợ chồng cùng nuôi con chung nhưng từ khi vợ chồng không còn sống chung thì có thời gian cháu S sống với bà Diễm, từ năm 2017 cháu S về sống với ông K cho đến nay. Sau khi ly hôn, ông K yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Diễm cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Diễm về việc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, trong thời gian ông K nuôi dưỡng cháu S, ông K đã chăm sóc tốt và đảm bảo mọi điều kiện cho cháu S trong việc học tập, sinh hoạt. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 28/5/2018 cháu S có nguyện vọng được sống với ông K để thuận tiện cho việc học tập, sinh hoạt, đi lại Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K, quyết định giao cháu S cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho cháu và phù hợp với quy định pháp luật.

Bà Diễm không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà Diễm thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K, không buộc bà Diễm cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ý kiến của ông Trương Văn K trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ý kiến của ông Trương Văn K trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: ông Trương Văn K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Văn K được ly hôn với Bà Huỳnh Thị Kiều D.

- Về quan hệ con chung: ông Trương Văn K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trương Diễm S, sinh ngày 14/12/2001. Bà Diễm không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Diễm không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà Diễm thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ông Trương Văn K trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ông Trương Văn K trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trương Văn K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0019519ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông K đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trương Văn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Huỳnh Thị Kiều D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh